

Số: **294** /BC-UBND

*Dăk Nông, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

**BÁO CÁO**

**Đánh giá bồ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
năm 2018; tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và  
nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa III; sau khi tiếp thu ý kiến tại các cuộc họp Thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Báo cáo Đánh giá bồ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, như sau:

**Phần thứ nhất  
Đánh giá bồ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển  
kinh tế - xã hội năm 2018**

Tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh Báo cáo số 664/BC-UBND ngày 10/12/2018, trong 16 nhóm chỉ tiêu <sup>(1)</sup>, thì ước tính có: 09 nhóm chỉ tiêu vượt kế hoạch, chiếm 56,25%; 06 nhóm chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra chiếm 37,5%; có 01/16 nhóm chỉ tiêu không đạt kế hoạch, chiếm 6,25%.

Đến nay, sau khi rà soát số liệu chính thức: Kết quả 10/16 nhóm chỉ tiêu vượt KH (*chỉ tiêu giảm nghèo ước đạt KH, kết quả vượt KH*) chiếm 62,5%; 05/16 nhóm chỉ tiêu đạt KH chiếm 31,25% và 01/16 nhóm chỉ tiêu không đạt KH chiếm 6,25%; Tăng 01 nhóm chỉ tiêu vượt KH so với số ước cuối năm 2018. Về các chỉ tiêu cụ thể, thay đổi như sau:

- Thu ngân sách đạt 2.372 tỷ đồng/KH 2.000 tỷ đồng, cao hơn số đã ước cuối năm là 2.300 tỷ đồng.
- Chi ngân sách đạt 7.358 tỷ đồng/KH 6.473 tỷ đồng, thấp hơn số đã ước cuối năm là 7.521 tỷ đồng.
- Kim ngạch nhập khẩu (chỉ tiêu theo dõi) đạt 250 triệu USD/KH 130 triệu USD, thấp hơn so với số ước cuối năm là 350 triệu USD.
- Tỉ lệ hộ nghèo giảm 3,06%/KH giảm 2%, cao hơn so với số đã ước cuối năm là giảm 2%, nâng nhóm chỉ tiêu giảm nghèo từ ước đạt KH lên vượt KH.

<sup>1</sup> Đặt ra tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh: Gồm 08 nhóm chỉ tiêu kinh tế và 08 nhóm chỉ tiêu văn hóa xã hội, môi trường.

- Trồng mới rừng tập trung hàng năm đạt 1.630 ha/KH 1.834 ha, cao hơn so với số đã ước cuối năm là 1.600 ha.

(*Chi tiết kết quả chính thức thực hiện các chỉ tiêu năm 2018 tại Phụ lục 1*)

Như vậy, qua rà soát số liệu chính thức, tính chung thì có 93,75% chỉ tiêu đạt và vượt, khẳng định đã thực hiện thành công kế hoạch phát triển năm 2018. Đồng thời, những căn cứ, nhận định, đánh giá để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019, trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh là phù hợp.

## **Phần thứ hai**

### **Tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh <sup>(2)</sup>, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu năm 2019, giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện đến các đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành và địa phương. Phương thức làm việc của các cơ quan đã đổi mới theo hướng chủ động <sup>(3)</sup>, phục vụ người dân và doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo cụ thể, mang lại hiệu quả thực chất, xử lý nghiêm các đơn vị chậm trễ thực hiện nhiệm vụ đã được giao. Mọi chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh luôn chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy <sup>(4)</sup>, tuân thủ Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành theo đúng phương châm hành động của Chính phủ năm 2019 “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”.

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, mùa mưa đến muộn ảnh hưởng đến canh tác nông nghiệp, trồng trọt, thủy điện, tuy nhiên thuận lợi cho các hoạt động xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản. Trong thời gian qua, giá của một số sản phẩm nông nghiệp diễn biến bất thường, giảm mạnh, dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện ảnh hưởng lớn đến tâm lý và hoạt động sản xuất của người dân, hiện nay, các ngành liên quan đang tích cực hướng dẫn, ổn định cho bà con theo các chỉ đạo, định hướng từ Trung ương. Tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm đạt được một số kết quả:

<sup>2</sup> Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2019

<sup>3</sup> UBND tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 17.822 văn bản, ban hành 16 quyết định QPPL, 06 Chỉ thị, 04 Công điện, 940 Quyết định hành chính và 2.866 văn bản chỉ đạo điều hành. Lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì/tham dự 427 buổi làm việc; trong đó: 28 buổi làm việc với các Bộ ngành Trung ương; 36 chuyến công tác ngoài tỉnh;

<sup>4</sup> UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đã hoàn thành 07 nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 63 nhiệm vụ của Tỉnh ủy.

## **I. Về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm:**

Trong 16 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, qua rà soát có:

- 04/16 nhóm chỉ tiêu đạt tốt (đạt KH hoặc vượt KH) chiếm 19%, cụ thể:
  - + Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,03%/KH 8,09%<sup>(5)</sup>;
  - + Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mới là 10 trường/KH 8 trường, vượt 25%KH;
  - + Tỷ lệ thôn, bon, buôn có điện lưới quốc gia 99,5%, đạt KH đề ra.
  - + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 85%/KH 87,3%;
- 04/16 nhóm chỉ tiêu trung bình, khá (đạt từ 50% KH) chiếm 25%, khả năng cuối năm gần đạt và đạt KH đề ra:
  - + Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 9.435 tỷ đồng, đạt 51%KH;
  - + Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 1.481 tỷ đồng, đạt 63%KH.
  - + Đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới 77%/KH 78%, đạt 50%KH; Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 88,4%, đạt 40%KH; Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch 97%/KH 98%, đạt 50%KH.
  - + Số lao động được giải quyết việc làm 9.221 lượt người, đạt 51%KH; Đào tạo nghề 2.181 lượt người, đạt 57%KH; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 41,8%/KH 42,5%, đạt 50% KH.
- 01 chỉ tiêu đạt thấp thuộc nhóm chỉ tiêu Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh 61,8%/KH 63,5%, đạt 28%KH.
- 07/16 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chiếm 44%, các ngành phải chú ý phấn đấu<sup>(6)</sup>.

*(Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm)*

## **II. Về phát triển kinh tế**

**1. Tăng trưởng kinh tế:** Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP - giá cố định 2010) đạt 8.657 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng ước đạt 8,03%<sup>(7)</sup>; trong đó, tăng trưởng các khu vực lần lượt: Nông nghiệp tăng 6,05%; Công nghiệp, xây dựng tăng chung 9,19%; Dịch vụ tăng 9,17% và Thuế tăng 8,51%.

### **2. Phát triển công nghiệp:**

Sản xuất ngành công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,7% so với cùng kỳ, một số sản phẩm có giá trị cao trong toàn ngành tăng so với cùng kỳ<sup>(8)</sup>, nhà máy Alumin tiếp tục hoạt động ổn định,

<sup>5</sup> Theo hệ số trung gian cũ

<sup>6</sup> Các chỉ tiêu đánh giá cuối năm gồm: GRDP/bình quân đầu người; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Dân số; Giảm nghèo; Văn hóa; Nông thôn mới; Tỷ lệ che phủ rừng.

<sup>7</sup> Theo số của Cục Thống kê tỉnh thông báo (tính theo hệ số chi phí trung gian cũ).

<sup>8</sup> Đá xây dựng các loại tăng 15,8%, gỗ cưa xẻ XDCB tăng 64%; sản phẩm giường tủ bàn ghế tăng 74,9%; mủ cao su tăng 80%; hạt điều nhân tăng 80% do đang mùa thu hoạch hạt điều; điện thương phẩm tăng 40% do mùa khô kéo dài; điện sản xuất tăng 36,7%

sản phẩm alumin đạt 50% kế hoạch năm, dự kiến vượt kế hoạch 2%. Trong 6 tháng đầu năm, các khu công nghiệp đã thu hút được 39 dự án với tổng số vốn đăng ký là 17.872 tỷ đồng; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp ổn định và phát triển<sup>(9)</sup>.

Sản xuất công nghiệp có sự tăng trưởng, tuy nhiên giá trị gia tăng của sản phẩm còn chậm, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị lớn; tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn và nguyên liệu sản xuất; đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư và triển khai dự án.

### 3. Nông nghiệp và nông thôn

a) Về trồng trọt: Vụ Đông Xuân 2018-2019: Đến nay thu hoạch được 7.574 ha TH/10.021,5 ha GT (đạt 75,58%), nhanh hơn 1.547 ha so với cùng kỳ năm trước (năm trước đạt 6.027 ha). Sản xuất cây ngắn ngày vụ Hè Thu 2019 đến 22/5/2019 đạt 29.265 ha TH/72.077 ha KH (41%), chậm hơn 5.410 ha so với cùng kỳ năm trước (năm trước đạt 34.675 ha). Hiện nay, trên địa bàn các huyện, thị xã đã có mưa nhiều nơi, tạo điều kiện cho người dân tiến hành xuống giống các cây trồng ngắn ngày và cung cấp nước cho các cây trồng tại địa phương. Riêng một số vùng tại các huyện phía bắc tỉnh (như: phía bắc huyện Đăk Mil, Cư Jút, Krông Nô) có mưa chưa đều, lượng mưa chưa đủ nên ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của người dân vụ Hè Thu 2019. Tình hình dịch bệnh trên các cây trồng diễn ra rải rác, gây hại không đáng kể, riêng đối với cây tiêu có bệnh chết nhanh, chết chậm xuất hiện ở một số vùng cơ bản được kiểm soát.

Tiếp tục chỉ đạo ngành nông nghiệp khẩn trương thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo kế hoạch được duyệt. Trồng trọt đang có xu hướng phát triển thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn đáp ứng được yêu cầu của các nhà máy chế biến, việc ứng dụng công nghệ cao sẽ phát triển ngày càng sâu rộng hơn, theo hướng an toàn, sản xuất hữu cơ bền vững để nâng cao chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, giá một số nông sản diễn biến thất thường đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của người nông dân<sup>(10)</sup>; sản xuất còn mang tính tự phát phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, thị trường cung cầu, thiếu tính bền vững và an toàn. Để khắc phục tình trạng này Ngành nông nghiệp đang tiến hành thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuỗi liên kết trong sản xuất - tiêu thụ sản phẩm và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp tốt (GAP...).

#### b) Về chăn nuôi và thủy sản

Về chăn nuôi: Tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định và tăng đà so với cùng kỳ<sup>(11)</sup> do trong thời gian qua, giá thịt heo tăng cao hơn so

<sup>9</sup> Doanh thu từ hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp đạt 1.500 tỷ đồng;

<sup>10</sup> Giá tiêu và cà phê giảm sâu

<sup>11</sup> Tổng đàn trâu đạt 5.000 con, giảm 120 con so với cùng kỳ; đàn bò đạt 32.000 con, tăng 280 con so với cùng kỳ; tổng đàn heo đạt 246.050 con, tăng 28.940 con so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 2.000.000 con; tổng đàn dê 20.000 con, tăng 2.370 con và thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 22.000 tấn, tăng 550 tấn so với cùng kỳ.

với cùng kỳ nên người dân tăng số lượng, mặt khác Công ty Chăn nuôi C.P trong 6 tháng đầu năm tiếp tục đầu tư phát triển chăn nuôi, vì vậy tổng đàn lợn cao hơn, tuy nhiên thời điểm hiện tại do ảnh hưởng tâm lý dịch tả lợn Châu Phi, người dân không phát triển đàn nên tổng đàn lợn đang có xu hướng sụt giảm, thay vào đó lượng tiêu thụ thịt gia cầm tăng mạnh, thay thế thịt lợn trong thời gian bệnh dịch tả lợn đang xảy ra trên địa bàn.

Bệnh dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp trên cả nước, dịch bệnh này đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Đăk Nông (huyện Krông Nô) nên ảnh hưởng đến tình hình sản xuất chăn nuôi lợn của người dân, ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục triển khai tích cực các biện pháp ngăn ngừa và chống dịch bệnh như: vệ sinh tiêu độc, khử trùng, tiêm vắc xin, kiểm dịch kiểm soát động vật. Đối với đàn gia súc và gia cầm khác, thị trường tiêu thụ và giá cả, dịch bệnh ổn định nên tình hình chăn nuôi có phát triển. Trong 6 tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm như: tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản.

Về thuỷ sản: Diện tích nuôi thủy sản 1.500 ha, tổng sản lượng thủy sản 3.050 tấn, đạt 59,45% KH<sup>(12)</sup>. Hiện nay, thời tiết bước đầu có mưa, một số vùng người dân đã bắt đầu thả giống cho mùa vụ nuôi mới, các cơ sở ương dưỡng giống tiếp tục ương dưỡng giống phục vụ vụ nuôi 2019.

c) Chỉ đạo có hiệu quả trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn phá rừng, tập trung đấu tranh xử lý các đường dây, đối tượng chặt phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng trái phép, nhất là tại các địa bàn trọng điểm. Tuy nhiên, tình trạng hủy hoại rừng, lấn chiếm mua bán đất rừng, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn xảy ra một số địa bàn nhưng công tác phát hiện. Đến tháng 5/2019, toàn tỉnh xảy ra 183 vụ phá rừng, thiệt hại 43,93 ha rừng (giảm 32,47% về số vụ, giảm 54,92% về diện tích thiệt hại) so với cùng kỳ năm 2018 (6 tháng đầu năm ước giảm: 35 % về số vụ và 55 % về diện tích).

Hiện nay, các đơn vị chủ rừng được giao kế hoạch trồng rừng năm 2019 đã hoàn thành việc lập hồ sơ thiết kế trồng rừng trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; chuẩn bị giống, hiện trường,... đảm bảo sẵn sàng trồng rừng khi mùa mưa đến (tháng 6/2019). Ước thực hiện năm 2019: 1.000 ha/1.000 ha (đạt 100% KH)

d) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Toàn tỉnh hiện có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trung bình chung mỗi xã đạt 13,21 tiêu chí; có 8 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 30 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 10 xã đạt từ 5-9 tiêu chí và không còn xã nào đạt dưới 5 tiêu chí.

Các địa phương cơ sở đã tích cực, chủ động trong việc triển khai thực hiện Chương trình, đã ban hành các kế hoạch cụ thể để lồng ghép, huy động các nguồn vốn để tổ chức triển khai thực hiện trong năm 2019, tránh tư tưởng trông chờ, i lại vào sự đầu tư của cấp trên và đã mạnh dạn đăng ký phần đầu có thêm 8

<sup>12</sup> Nuôi trồng thủy sản: 2.800 tấn và khai thác thủy sản: 250 tấn.

xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Công tác tuyên truyền, vận động tiếp tục được các địa phương tập trung triển khai tổ chức thực hiện.

e) Chỉ tiêu đáp ứng nguồn nước tưới cho diện tích cây trồng có nhu cầu cần tưới: Trong 6 tháng đầu năm 2019 có 01 công trình nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác sử dụng, tăng diện tích tưới cho cây trồng lên 215ha, tương ứng tỉ lệ 0,18%; Các công trình thủy lợi nhỏ (đập dâng, ao, giếng khoan, giếng đào) do địa phương và nhân dân đầu tư đưa vào sử dụng phục vụ tưới cho khoảng 960 ha, tương ứng với tỉ lệ 0,8%. Tỷ lệ đáp ứng nguồn nước tưới cho diện tích cây trồng có nhu cầu cần tưới đến tháng 6 năm 2019 đạt khoảng 76,98%.

f) Tỷ lệ hộ nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt khoảng: 88,4% (tổng số hộ dân nông thôn 132.978 hộ, trong đó tổng số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh khoảng 117.550 hộ). Tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận với nguồn nước sạch hợp vệ sinh từ các công trình cấp nước tập trung tăng dần, tuy nhiên so với mặt bằng chung của cả nước thì tỷ lệ người dân nông thôn tỉnh Đăk Nông được sử dụng nước hợp vệ sinh còn thấp. Công tác truyền thông về nước sạch được đẩy mạnh, từ đó nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc sử dụng nước hợp vệ sinh. Tại nơi không có công trình cấp nước tập trung, người dân luôn chủ động sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh nhỏ lẻ như: giếng đào, giếng khoan, nước mưa, nước suối, mạch lộ..., trong đó nhiều hộ gia đình đóng góp kinh phí khoan chung một giếng khoan để cùng khai thác sử dụng.

#### 4. Thương mại, dịch vụ và du lịch:

Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ đạt 7.262 tỷ đồng, tăng 14%, đạt 46% KH. Thị trường thương mại hoạt động sôi nổi, hàng hóa đa dạng, cơ bản bảo đảm chất lượng, đáp ứng đủ nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng của người dân. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, nhất là đối với mặt hàng phân bón, thức ăn chăn nuôi.

Xuất khẩu 6 tháng đạt 524 triệu USD, đạt 41%KH, giảm 6,9% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do mặt hàng điều nhân, tiêu đen, cà phê chiếm giá trị lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu giảm cả về sản lượng và giá trị so với cùng kỳ. Một số sản phẩm xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2018 như: ván MDF, Alumin và sản phẩm khác<sup>(13)</sup>. Xuất khẩu chủ yếu vẫn là sản phẩm thô, sơ chế nên dễ biến động theo giá cả của thị trường thế giới, sức cạnh tranh các sản phẩm còn hạn chế; các sản phẩm xuất khẩu truyền thống giảm cả về giá trị và sản lượng. Nhập khẩu đạt 110 triệu USD, đạt 50,3% KH, tăng 40% so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa.

Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa. Tổng lượt khách du lịch đến tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 223.000 lượt khách, tăng 41,1% so với cùng kỳ năm 2018, doanh thu 6 tháng ước đạt 21.900 triệu

<sup>13</sup> ván MDF: 3,8 triệu USD tăng 65,22% so với năm 2018; sản phẩm Alumin: 144,9 triệu USD tăng 13,2% so với năm 2018, các sản phẩm khác: 55,5 triệu USD tăng 141,3% so với năm 2018.

đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm 2018<sup>(14)</sup>. Tổng lượt khách lưu trú 6 tháng ước đạt 72.000 lượt khách, chiếm 32,3% trong tổng cơ cấu khách.

## 5. Đầu tư phát triển:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 do tỉnh quản lý là 1.902,221 tỷ đồng<sup>(15)</sup> (bao gồm vốn Chính phủ vay về cho vay lại 93 tỷ đồng nhưng không gồm vốn trích lập quỹ phát triển đất 48 tỷ đồng), giải ngân đạt 760,503 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch, cao hơn 12% so với cùng kỳ năm 2018<sup>(16)</sup>. Nhìn chung, tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn 6 tháng đầu năm thấp, nguyên nhân chủ yếu do các chủ đầu tư còn chưa quyết liệt, chủ động đôn đốc nhà thầu thi công, không báo cáo vướng mắc, khó khăn trong đầu tư ngay khi gấp phải cho các cơ quan quản lý, chuyên ngành để kịp thời tháo gỡ.

## 6. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh nhựa hóa được 23km<sup>(17)</sup>, nâng số đường nhựa hóa và làm mới 1.312 km; nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 61,15% lên 61,8%. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,4%, tỷ lệ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 97%. Tổ chức triển khai thi công bảo trì đường bộ trên các tuyến Quốc lộ ủy thác để xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 28, 14C, 14C mới; tuy nhiên công tác sửa chữa bảo trì đường bộ trên các tuyến đường Tỉnh lộ năm 2019 triển khai chậm, do đến tháng 5/2019 mới được giao vốn triển khai thực hiện.

Tỉnh đã trình Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đăk Nông đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Tiến hành lập và điều chỉnh các quy hoạch: Xây dựng vùng liên huyện công viên địa chất Đăk Nông; Khu thương mại dịch vụ số 02, phường Nghĩa Tân, Khu thương mại dịch vụ và dân cư Nghĩa Thành; Trình HĐND tỉnh thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đăk Nông đến năm 2030.

b) Các dự án trọng điểm: Dự án Trường cao đẳng cộng đồng đang gấp rút hoàn thiện hồ sơ, phối hợp với Bộ Tài chính để ký kết Hiệp định vay ODA, tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại của dự án. Dự án Cáp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2014-2020 được triển khai đúng tiến độ, hiện đang hoàn thiện các thủ tục để đi vào triển khai tại Làng Giao, xã Đức Mạnh, huyện Đăk Mil, ngoài ra, đã hoàn tất phê duyệt đầu tư dự án để chuẩn bị triển khai đầu tư từ nguồn vốn EU (dự kiến trong năm 2019). Dự án Hồ Gia Nghĩa, với Tiểu dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư, chủ đầu tư đã thực hiện chi trả hơn 42 tỷ đồng cho các hộ dân, tổ chức, hiện chủ đầu tư đang hoàn thiện các phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức chi trả cho các hộ dân và triển khai

<sup>14</sup> Trong đó, khách quốc tế tháng 6/2019 ước đạt 700 lượt khách, lũy kế 6 tháng ước đạt 4.300 lượt khách, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2018.

<sup>15</sup> Kế hoạch vốn giao năm 2019 là 1.476,621 tỷ đồng; kế hoạch vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019 là 425,6 tỷ đồng.

<sup>16</sup> Kế hoạch giao năm 2019 ước đạt 38,9% kế hoạch, cao hơn 10% so với cùng kỳ; kế hoạch năm 2018 kéo dài sang năm 2019 ước đạt 43,8%

<sup>17</sup> Nhựa hóa được 11 Km đường huyện nâng tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 92% lên 94,2% (chi tiêu nhựa hóa đường huyện năm 2019 là 96%); 8 Km đường xã thôn, bon và đầu tư xây dựng hoàn thành 4 Km đường đô thị

thi công xây dựng khu tái định cư phía Đông Hồ trung tâm; với Tiểu dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục còn lại của dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh đang tích cực triển khai thi công. Dự án Tượng Đài N'Trang Lơng và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912-1936, đang điều chỉnh phương án phần móng cho phù hợp, phần mỹ thuật đã hoàn thiện tất cả các hồ sơ pháp lý có liên quan và ký hợp đồng thi công với nhà thầu. Đường Đạo Nghĩa – Quảng Khê đã thi công cơ bản hoàn thiện đoạn tuyến Km16+014-Km28+608; tập trung hoàn thiện đoạn tuyến còn lại (Km6+485-Km16+014), đảm bảo tiến độ kế hoạch đặt ra.

### **7. Thu chi ngân sách và hoạt động Ngân hàng:**

Thu ngân sách nhà nước đạt 1.481 tỷ đồng<sup>(18)</sup>, đạt 63% dự toán, tăng 20% so với cùng kỳ. Tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019 tương đối cao do các nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đều đạt trên 68% dự toán. Một số khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán được giao và có dấu hiệu sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, như: Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh (đạt 33% dự toán), thu Xổ số kiến thiết (đạt 48% dự toán).

Tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.283 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ; dự toán chi được kiểm soát chặt chẽ; tập trung nguồn lực để trả nợ vay; cơ bản bảo đảm kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, chính sách theo quy định.

Tình hình hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh đến 30/6/2019 cụ thể như sau: Nguồn vốn huy động ước đạt 8.576 tỷ đồng (tăng 4,48% so với đầu năm) dư nợ cho vay ước đạt 26.673 tỷ đồng (tăng 4,36% so với đầu năm), nợ xấu khoảng 282 tỷ đồng (chiếm 1,06% tổng dư nợ).

### **8. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:**

a) Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Trong 6 tháng đầu năm, có 264 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 10% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký gần 1.180 tỷ đồng, giảm 47,5% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể là 23 doanh nghiệp, giảm 23% so với cùng kỳ, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 4.634 doanh nghiệp; trong đó có 2.360 doanh nghiệp đang hoạt động. Nhìn chung, hoạt động của các doanh nghiệp có sự phân cực rõ rệt, đối với các doanh nghiệp lớn và vừa kinh doanh lĩnh vực thủy điện, khai khoáng, chế biến công nghiệp,... hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi. Đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ còn một số hạn chế như: chủ doanh nghiệp còn thiếu kiến thức quản trị và kỹ năng kinh nghiệm quản lý; thiếu nguyên liệu, nguồn vốn,...

<sup>18</sup> Thu nội địa 1.375 tỷ đồng, đạt 64% dự toán, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; thu Xuất nhập khẩu 101 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước (trong đó thu từ thuế xuất khẩu sản phẩm Alumin là 61 tỷ đồng); thu huy động đóng góp 5,3 tỷ đồng.

Về kinh tế tập thể: Tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh là 134 hợp tác xã (trong đó có 110/134 hợp tác xã đang hoạt động), 262 tổ hợp tác; nhìn chung hoạt động của các hợp tác xã còn nhiều hạn chế, chất lượng sản phẩm, dịch vụ thiếu sức cạnh tranh trên thị trường; thiết bị, công nghệ lạc hậu; trình độ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý còn yếu.

b) Công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đang được các đơn vị tích cực triển khai, nhưng vẫn còn chậm so với kế hoạch, cụ thể:

Đối với các Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hiện nay các doanh nghiệp này đang tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch năm 2019 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích quản lý, bảo vệ rừng; các hoạt động kinh doanh khác gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, kinh nghiệm và kỹ thuật.

Về công tác cổ phần hóa<sup>(19)</sup>: Ban chỉ đạo Cổ phần hóa đã xây dựng lộ trình cụ thể đổi với từng Công ty; trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành việc bán cổ phần ra công chúng đối với Công ty Cà phê Thuận An; tổ chức bán cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông. Với trường hợp Công ty Cà Phê Đức Lập, do âm vốn chủ sở hữu nên hiện nay đang hoàn thiện các thủ tục phê duyệt Phương án bán doanh nghiệp theo hình thức bán đấu giá có kê thửa công nợ.

Công tác thoái vốn: Hiện nay Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã duyệt và thông nhất hồ sơ công bố thông tin đổi với Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới. Đối với Công ty cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ; Công ty cổ phần cấp nước và phát triển đô thị, hiện nay Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đang thẩm định và trình phê duyệt phương án thoái vốn, tiến tới công bố thông tin bán cổ phần. Dự kiến hoàn thành công tác thoái vốn trong tháng 7/2019.

Về công tác giải thể<sup>(20)</sup>: Trong 6 Hội đồng giải thể, Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV Quảng Tín đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, 05 Hội đồng giải còn lại còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: công nợ khó đòi, hợp đồng chưa xử lý dứt điểm, việc thu hồi, bàn giao đất, tài sản trên đất chưa hoàn thành, thiếu tiền chi trả tiền lương, BHXH cho người làm công tác giải thể ... nên tiến độ triển khai còn chậm so với kế hoạch.

c) Thu hút đầu tư: Trong 6 tháng đầu năm đã cấp mới chủ trương đầu tư cho 03 dự án đầu tư (không có dự án FDI cấp mới) với tổng vốn đầu tư 162,3 tỷ đồng<sup>(21)</sup>, bằng 1/3 so với cùng kỳ năm 2018<sup>(22)</sup>. Nguyên nhân số lượng dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư giảm do một số dự án đề xuất trong lĩnh vực

<sup>19</sup> Công ty TNHH MTV Nam Nung, Sách– TBTH, Cà phê Thuận An và Công ty Cà phê Đức Lập

<sup>20</sup> Công ty TNHH MTV: Thuận Tân, lâm nghiệp Trường Xuân, lâm nghiệp Quảng Tín, lâm nông nghiệp Đức Lập, lâm nghiệp Quảng Đức, Gia Nghĩa.

<sup>21</sup> Dự án Nhà máy bảo quản, chế biến nông sản của Doanh nghiệp tư nhân Toàn Hằng với tổng vốn đầu tư 48.000 triệu đồng; Dự án Trường mầm non tư thực Hoa Mơ của Công ty TNHH Lê Duyên Đắk Nông với tổng vốn đầu tư 7000 triệu đồng; Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến nông sản chất lượng cao của Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Tây Nguyên với tổng vốn đầu tư 107.344.

<sup>22</sup> 6 tháng đầu năm 2018 cấp chủ trương đầu tư cho 09 dự án, với tổng vốn đầu tư 1.230.633 triệu đồng.

công nghiệp và nông nghiệp gấp vướng mắc, không có trong quy hoạch ngành đã được phê duyệt, bất cập trong quy định giữa Luật Đầu tư và Luật Bảo vệ môi trường<sup>(23)</sup> về việc dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trước hay cấp chấp thuận chủ trương đầu tư trước gây khó khăn cho Nhà đầu tư.

Các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đa số các nhà đầu tư đăng ký dự án với mục đích giữ đất, chưa có nhiều nhà đầu tư bảo đảm năng lực tài chính để triển khai thành công, dẫn đến đóng góp thực chất của các dự án cho phát triển của tỉnh còn khá hạn chế.

**9. Quản lý tài nguyên, môi trường:** Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cho 08 huyện, thị xã. Triển khai xây dựng phương án giá đất cho các dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đẩy mạnh, tập trung giải quyết các hồ sơ bảo đảm thời gian theo quy định. Ban hành danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm và giải quyết khiếu nại tố cáo: Giải quyết kiến nghị cử tri<sup>(24)</sup>; Tham gia họp đoàn công tác giám sát về bảo vệ môi trường tại nhà máy Alumin Nhân Cơ.

### III. Về phát triển văn hóa, xã hội

**1. Phát triển văn hóa:** Tổ chức các hoạt động văn hóa nổi bật. Chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được chú trọng, phát huy bản sắc văn hóa dân gian bản địa<sup>(25)</sup>. Tổ chức tuyên truyền cổ động các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương<sup>(26)</sup>. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa được nâng lên rõ rệt<sup>(27)</sup>. Công tác gia đình chuyển biến tích cực, chú trọng phòng, chống bạo lực gia đình.

**2. Thể dục và thể thao:** Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức một số giải thể thao tiêu biểu<sup>(28)</sup>, đăng cai tổ chức thành công Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XI khu vực II, năm 2019. Trong 6 tháng đầu năm, đã thành lập các đoàn vận động viên tham gia 06 giải cấp khu vực và toàn quốc<sup>(29)</sup>.

<sup>23</sup> Nhà đầu tư thực hiện việc lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường) trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư của dự án đầu tư ngoài ngân sách

<sup>24</sup> Công văn gửi Cử tri Lê Hữu Bình; Phạm Thị Mẫn và Hoàng Văn Hoạt về việc trả lời phản ánh của cử tri liên quan nhà máy Alumin Nhân Cơ gây ô nhiễm môi trường

<sup>25</sup> Tỉnh đã tổ chức được 06 lễ hội, cụ thể: Lễ cưới của người M’Nông (tại Lễ hội Văn hóa thổ cẩm Việt Nam), 02 Lễ hội Sum họp cộng đồng của người M’Nông (tại Hội xuân Kỷ Hợi và huyện Đăk Song); Lễ hội Lồng Tồng (tại huyện Krông Nô) Lễ hội Cúng bến nước (của người Mạ, tại huyện Đăk Glong), Lễ hội Mừng lúa mới (của người M’Nông tại huyện Đăk Song)

<sup>26</sup> Thực hiện 4.150m2 panô, 4.080m băng rôn, 8.950 lá cờ các loại, 18.000m cờ dây, 85 đợt xe loa tuyên truyền... 26 chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị và 88 buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim cơ sở).

<sup>27</sup> Toàn tỉnh có 115.359/142.537 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá, đạt 80,93% (Kế hoạch 78%); 648/789 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá, đạt 82,12% (Kế hoạch 73%); 25/71 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hoá, đạt 35,21% (Chỉ tiêu 24,5%) và 879/923 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá, đạt 94,31% (chỉ tiêu 88,8%).

<sup>28</sup> Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và giải Việt dã tỉnh Đăk Nông lần thứ XIV; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Đăk Nông lần thứ VII, năm 2019; Giải vô địch Bóng chuyền tỉnh Đăk Nông lần thứ X, năm 2019.

<sup>29</sup> Kết quả đạt được 36 huy chương các loại, trong đó có 3 HCV, 8 HCB, 24 HCĐ

**3. Giáo dục và đào tạo:** Quy mô ngành giáo dục tiếp tục phát triển, hiện toàn ngành có 396 cơ sở giáo dục, kiểm tra và công nhận thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia lên 132 trường (đạt 34,2%). Toàn ngành tập trung các điều kiện để tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tỉnh Đăk Nông diễn ra an toàn, hiệu quả, nghiêm túc và đúng quy chế<sup>(30)</sup>. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường trung học phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2019-2021 theo hướng giảm số lượng trường học và cán bộ quản lý. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trong toàn ngành nhìn chung vừa thiếu, vừa không đồng bộ. Công tác vệ sinh ở nhiều trường học chưa đảm bảo, thiếu nước sạch.

**4. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:** Công tác khám, chữa bệnh được duy trì, chất lượng liên tục được cải thiện và ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân<sup>(31)</sup>. Chủ động nắm bắt tình hình dịch bệnh tại các cơ sở y tế và cộng đồng, kịp thời phòng chống không để dịch bệnh lan rộng; công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế cộng đồng, duy trì kết quả tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, triển khai tốt hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản.

#### **5. Giảm nghèo và an sinh xã hội:**

Công tác an sinh xã hội được tỉnh quan tâm, chú trọng, trong đó công tác trợ giúp cộng đồng được thực hiện khá tốt<sup>(32)</sup>, hỗ trợ gạo cho các đối tượng theo quy định. Tiếp nhận, nuôi dưỡng, quản lý tập trung cho 70 đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức đi thăm và tặng quà người có công với cách mạng, gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2018<sup>(33)</sup>, tổ chức thăm và tặng quà cho 06 tập thể, 165 đối tượng người khuyết tật.

Triển khai các chương trình chăm sóc, bảo vệ và khuyến khích trẻ em học khá giỏi<sup>(34)</sup>. Tuyên truyền trực tiếp tại các trường học, các địa bàn trọng điểm thường xảy ra tai nạn đuối nước trẻ em; tổ chức các lớp dạy học bơi miễn phí cho trẻ em vào dịp hè, lắp đặt biển cảnh cáo nguy hiểm tại các hồ đập về phòng tránh tai nạn đuối nước<sup>(35)</sup>. Tuy nhiên công tác phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước đang gặp nhiều thách thức như: nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng, ý thức trách nhiệm của người lớn đối với việc đảm bảo an toàn cho trẻ em, vấn đề trang bị các kỹ năng an toàn cho trẻ em. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề, đưa lao động đi

<sup>30</sup> Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tỉnh Đăk Nông có 6.293 thí sinh đăng ký dự thi, giảm 103 thí sinh so với kỳ thi năm ngoái.

<sup>31</sup> Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là 305.168 lượt, tăng 2.508 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (302.660 lượt); tổng số khám BHYT là 258.154 lượt giảm 2.559 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (260.713 lượt); tổng số lượt điều trị nội trú là 33.858 lượt, tăng 591 lượt so với cùng kỳ năm 2018 (33.267 lượt). Tổ chức khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách được 06 đợt, khám bệnh cho 3.000 lượt bệnh nhân.

<sup>32</sup> Hỗ trợ 9.711 lượt đối tượng bảo trợ xã hội

<sup>33</sup> Tổng kinh phí hỗ trợ là 41.237 triệu đồng.

<sup>34</sup> Tặng 5.004 suất quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc gia đình chính sách, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo với tổng số tiền 1.022 triệu đồng

<sup>35</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2019 8 em bị tử vong do đuối nước giảm 13 em so với cùng kỳ.

làm việc ở nước ngoài. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

**6. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm:** Tạo việc làm mới cho 9.221 lượt người, đạt 51,2% KH; hỗ trợ tạo việc làm thêm cho khoảng 1.437 lượt lao động bằng nguồn vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm. Quản lý và sử dụng lao động người nước ngoài đúng quy định. Đào tạo nghề cho 2.181 lượt người, đạt 57,4%KH. Công tác cung cấp thông tin về lao động, việc làm đến cơ sở thực hiện khá tốt<sup>(36)</sup>. Chất lượng đào tạo nghề chưa cao (chủ yếu trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề theo hình thức xã hội hóa). Tỉ lệ lao động nâng cao thu nhập, xin việc làm sau đào tạo còn thấp.

**7. Thông tin và truyền thông, phát thanh và truyền hình, khoa học công nghệ:** Quản lý tốt các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao đang triển khai, đảm bảo về nội dung và tiến độ; hỗ trợ kịp thời các cá nhân, tổ chức đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp với 5 nhãn hiệu<sup>(37)</sup>. Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp như ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất một số giống cây trồng; sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng sử dụng làm phân bón hữu cơ. Thông tin báo chí xuất bản luôn chủ động bám sát định hướng tuyên truyền; hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động ổn định đảm bảo phục vụ công tác cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; công tác an toàn an ninh thông tin được tuyên truyền phổ biến rộng rãi.

#### **IV. Về cải cách hành chính, tư pháp, dân tộc, tôn giáo và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

**1. Công tác cải cách hành chính:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 với 75 nhiệm vụ cụ thể để giao các đơn vị triển khai thực hiện; Quyết định công bố thủ tục hành chính với tổng số 133 thủ tục hành chính, đồng thời niêm yết, công khai quy trình, thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các đơn vị; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp trên địa bàn tỉnh<sup>(38)</sup>; Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết là 121.608 hồ sơ<sup>(39)</sup>.

Đẩy mạnh việc việc ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị hành

<sup>36</sup> Tư vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động và tuyển truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 1.411 lượt người. Trong đó, 30 người tìm được việc làm thông qua tư vấn, giới thiệu, đạt 18,75% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 2,1% so với tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm

<sup>37</sup> “CNM QT – VN” của Công ty cổ phần đầu tư Công nghệ mới Quốc tế Việt Nam đối với nhóm sản phẩm trồng và chế biến cây dược liệu; “M’Nông” cho nhóm sản phẩm trồng, chăm sóc cà phê, hồ tiêu của Hợp tác xã Nông nghiệp hữu cơ Đák Nông (Địa chỉ : Bon Đák R’Moan – xã Đák R’Moan, thị xã Gia Nghĩa); “Coffee Mai Ka” của ông Nguyễn Khắc Long (địa chỉ : Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa) đối với sản phẩm cà phê bột; “Thịnh Phát + Hình” của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ngọc Hương (địa chỉ: số 37, Nguyễn Văn Trỗi, TDP 2, phường Nghĩa Trung, Gia Nghĩa) đối với sản phẩm cà phê bột; “Minh Trí” của hộ kinh doanh Trương Lê Bích Trà (địa chỉ: thôn 10, xã Nam N’Jang, Đák Song) đối với sản phẩm cà phê.

<sup>38</sup> Cấp tỉnh: 1.013 TTHC; Cấp huyện: 113 TTHC; Cấp xã: 78 TTHC.

<sup>39</sup> Trong đó: đã giải quyết 114.144 hồ sơ (giải quyết đúng hạn 109.361 hồ sơ chiếm 95,8%; giải quyết quá hạn 4.783 hồ sơ chiếm 4,2%), đang giải quyết: 7.464 hồ sơ, trong đó 7.348 hồ sơ chưa đến hạn, 116 hồ sơ quá hạn

chính cấp huyện triển khai, áp dụng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và 35 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện.

Công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cơ bản hoàn thành; tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo lộ trình. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang thực hiện việc sắp xếp đảm bảo lộ trình theo kế hoạch 386/KH-UBND, qua sắp xếp đã giảm được 60 đơn vị sự nghiệp, giảm 60 cấp trưởng; cấp phó tạm thời giữ nguyên. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện đang chờ Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Công tác tuyển dụng công chức của tỉnh năm 2019, thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương; chuyên viên chính và tương đương được thực hiện chặt chẽ đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

## **2. Công tác tư pháp, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo:**

Thẩm định, thảo luận, cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh chuẩn bị thông qua trong kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh. Báo cáo về việc rà soát và xử lý văn bản trái pháp luật. Cấp phiếu Lý lịch Tư pháp cho 1.049 trường hợp. Tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã dần chuyển hướng chiến lược từ xây dựng pháp luật sang hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản được thực hiện thường xuyên và trên nhiều lĩnh vực.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 771 lượt với 1.464 công dân, giảm 109 lượt (12,4%) và 226 người (13,4%) so với cùng kỳ. Nhìn chung, tình hình tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại trên địa bàn tỉnh giảm hơn so với cùng kỳ năm 2018<sup>(40)</sup>; các nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến đất đai (thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tranh chấp đất đai...). Các cấp có thẩm quyền đã thụ lý giải quyết 100% vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh; trong đó thuỷt phục thành và ban hành quyết định, kết luận giải quyết xong 32/45 vụ việc khiếu nại (đạt 71%).

Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21-CT/TU của Tỉnh ủy, thực hiện đúng Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng và công khai lịch tiếp công dân của lãnh đạo trên Công thông tin điện tử; lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ động tiếp công dân với nhiều vụ việc đông người, phức tạp để giải thích, vận động, tuyên truyền cho người dân và chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, việc giải quyết khiếu nại, kiến nghị một số vụ việc còn chậm, kéo dài dẫn đến công

<sup>40</sup> Số đơn thư tiếp nhận giảm 230 đơn (18,5%), trong đó đơn khiếu nại giảm 52 đơn (35,9%), đơn tố cáo giảm 85 đơn (56,7%), đơn kiến nghị phản ánh, các đơn không đủ điều kiện xử lý giảm 93 đơn (9,3%).

dân gửi đơn khiếu kiện vượt cấp, bên cạnh nguyên nhân chủ quan còn có nguyên nhân khách quan là tính chất vụ việc phức tạp, phải xem xét, xác minh, làm việc nhiều lần; việc thông tin, báo cáo tình hình khiếu nại, tố cáo có đơn vị thực hiện còn chưa đầy đủ, không kịp thời.

### **3. Công tác dân tộc, tôn giáo:**

Các cấp, các ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện tiến tới tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ III năm 2019; đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, các chính sách an sinh xã hội góp phần ổn định chính trị, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Tình hình sinh hoạt tôn giáo của chức sắc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật, các tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo, các phong trào thi đua yêu nước, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

### **4. Công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Công tác phòng, chống tham nhũng được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức cho cán bộ, công chức viên chức và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Trong 6 tháng đầu năm 2019, các cấp, các ngành đã triển khai 06/11 cuộc thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2019 tại 07 cơ quan, đơn vị<sup>(41)</sup>; đã kết thúc thanh tra, kiểm tra 03 cuộc tại 04 đơn vị<sup>(42)</sup>; đang thanh tra 02 cuộc<sup>(43)</sup>.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo, các đơn vị thực hiện đã có những chuyển biến tích cực, công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện khá tốt<sup>(44)</sup>; nhận thức và hành động của

<sup>41</sup> Thanh tra tỉnh thanh tra 01 cuộc: Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Đài PTTH tỉnh Đăk Nông; Thanh tra Sở, ngành thanh tra 01 cuộc: Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Lương Thế Vinh huyện Đăk Song; Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú huyện Đăk G'long; Thanh tra huyện, thị xã 04 cuộc: Thanh tra huyện Đăk G'long thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu về chỉ đạo, thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2015 - 2018 tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk R'láp Thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng tại UBND xã Hưng Bình; Thanh tra huyện Đăk Mil thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật về Luật PCTN tại UBND xã Đăk Sák; Thanh tra huyện Đăk Glong thanh tra trách nhiệm tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk Song thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Phòng Giáo dục và Đào tạo.

<sup>42</sup> Thanh tra tỉnh kết thúc 01 cuộc tại 01 đơn vị là Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết thúc 01 cuộc tại 02 đơn vị là Trường THPT Lương Thế Vinh huyện Đăk Song; Trường THCS và THPT Dân tộc nội trú huyện Đăk G'long; Thanh tra huyện Đăk R'láp kết thúc 01 cuộc tại 01 đơn vị là UBND xã Hưng Bình.

<sup>43</sup> Thanh tra huyện Đăk Glong thanh tra đang tại UBND xã Đăk Som; Thanh tra huyện Đăk Mil đang thanh tra tại UBND xã Đăk Sák.

<sup>44</sup> Triển khai 33 cuộc thanh tra, kiểm tra với 488 tổ chức và 296 cá nhân, qua đó phát hiện 46 tổ chức có sai phạm với số tiền 300 triệu đồng và đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 300 triệu đồng.

đa số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng lên. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cơ bản đúng theo chế độ, định mức nhà nước ban hành và quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan. Tuy nhiên, hiệu quả phát hiện các hành vi lăng phí trong quá trình tự thanh, kiểm tra của các đơn vị còn thấp; một số đơn vị chưa chủ động, quyết liệt triển khai thực hiện.

#### **V. Về đối ngoại, quốc phòng, an ninh:**

Tổ chức đoàn công tác của tỉnh sang thăm, chúc mừng lễ Kỷ niệm 40 năm ngày chiến thắng Khmer Đỏ; Thành lập đoàn cán bộ lãnh đạo tỉnh sang tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia thăm và chúc Tết lãnh đạo tỉnh Mondulkiri nhân dịp Tết cổ truyền Chol Chnam Thmay 2019 của dân tộc Campuchia góp phần xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống giữa hai dân tộc. Tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đăk Nông và tỉnh Mondulkiri giai đoạn 2016-2020 kết hợp tổ chức Lễ Tất niên mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 trọng thị và chu đáo. Quản lý chặt chẽ các đoàn đi công tác nước ngoài, đảm bảo hiệu quả và thiết thực các chuyến công tác nước ngoài của cán bộ công chức theo đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định và được giữ vững, tội phạm tiếp tục được kiềm chế và làm giảm so với 6 tháng đầu năm 2018<sup>(45)</sup>. Trong 6 tháng đầu năm 2019 xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông; làm chết 25 người, bị thương 08 người (giảm 02 vụ, 02 người chết, 01 người bị thương so với cùng kỳ năm 2018). Tai nạn giao thông xảy ra chủ yếu trên tuyến Quốc lộ chiếm 90,1%, Tỉnh lộ chiếm 9,9 %.

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, tuy nhiên, tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp hơn. Tình hình biên giới được tăng cường kiểm soát chặt chẽ, duy trì phòng thủ của các lực lượng vũ trang đảm bảo chặt chẽ theo quy định.

Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, giữ nguyên trạng đường biên, mốc giới. Các địa phương trong tỉnh đã đồng loạt tổ chức lễ giao quân năm 2019, tiến 800 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng an ninh cho các đối tượng 2, đối tượng 3 theo kế hoạch đề ra.

Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cho 02 huyện Đăk Mil, Đăk Glong; các lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP, ngày 12/7/2010 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng ở các cấp; phối hợp với Viện lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức thành công Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia “kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường sơn (19/5/1959 – 19/5/2019)”.

## **Đánh giá chung:**

Tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm cơ bản thuận lợi và ổn định, các chỉ tiêu kinh tế xã hội đảm bảo tiến độ, khả năng cuối năm đạt cao. Thương mại phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu của người dân. Hoạt động văn hóa với nhiều hình thức đa dạng, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong dịp lễ, tết đi kèm với công tác bảo tồn văn hóa được chú trọng. Cơ sở vật chất, trường lớp dần được đầu tư hoàn thiện. Đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư công. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh từng bước được cải thiện. Công tác an sinh xã hội được tổ chức hiệu quả, thiết thực. Quản lý tài nguyên, môi trường từng bước được siết chặt. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

- Giá cả một số nông sản chủ lực của tỉnh (cà phê, tiêu...) tiếp tục ở mức thấp, gây khó khăn không nhỏ cho bà con nông dân. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, ảnh hưởng đến tâm lý của người nuôi và người tiêu dùng.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển vẫn còn thấp; Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra, vẫn còn tình trạng hồ sơ quá hạn, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tình hình thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách rất hạn chế, những bát chấp hạn chế trong chính sách, vướng mắc đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, môi trường, đầu tư đã được nhận diện, nhưng chưa được tháo gỡ kịp thời.

- Kỷ luật kỷ cương hành chính chưa nghiêm, các nhiệm vụ UBND tỉnh giao vẫn chưa giải quyết đúng hạn, chất lượng giải quyết chưa cao, vẫn còn hiện tượng dùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, chưa chủ động đề xuất các giải pháp; khó khăn của doanh nghiệp chưa được giải quyết đến kết quả cuối cùng.

- Kinh phí đầu tư triển khai mô hình một cửa điện tử liên thông, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại còn nhiều khó khăn; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn chiếm tỷ lệ thấp, số lượng TTHC có phát sinh hồ sơ đi và đến chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý đô thị, quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn; Công tác tuyên truyền giáo dục còn hạn chế, công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên chưa được chặt chẽ, nhất là quản lý rừng, đất rừng và khai thác khoáng sản.

- Giải quyết việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội; Hạ tầng xã hội cho các hoạt động về văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, thông tin liên lạc... chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Hệ thống giao thông đô thị có đầu tư và nâng cấp nhưng chưa đồng bộ.

- Tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là lừa tuổi thanh thiếu niên vùng nông thôn. Công tác giải quyết khiếu nại còn nhiều khó khăn, nhiều vụ khiếu kiện, khiếu nại kéo dài, vượt cấp.

- Các vụ khiếu nại, tố cáo phần lớn chưa được quan tâm giải quyết ngay từ ban đầu tại nơi phát sinh khiếu nại; một số vụ việc người dân đã gửi đơn nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời một cách thỏa đáng.

## **VI. Phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019:**

Để hoàn thành tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2019. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

### **1. Phát triển kinh tế:**

Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ và các văn bản đã cụ thể hóa của UBND tỉnh; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, trong triển khai thực hiện dự án, để đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, khắc phục tình trạng chậm trễ về tiến độ, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Năm bắt tình hình cung cầu và giá cả hàng hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là các mặt hàng thiết yếu, phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân nhằm đảm bảo nguồn hàng hóa đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là dịp lễ, tết.

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường bám sát chỉ đạo của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát về hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và những loại hàng hóa ảnh hưởng đến đời sống của người dân, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ sản xuất Alumin theo kế hoạch TKV giao. Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài Khu công nghiệp Nhân Cơ, đáp ứng tiến độ xây dựng Nhà máy điện phân Nhôm, tạo điều kiện để nhà máy sớm đi vào hoạt động.

Hỗ trợ tối đa cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện năng lượng mặt trời. Năm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà máy, đề xuất các biện pháp hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp sản xuất trong

các khu, cụm công nghiệp. Phấn đấu thu hút từ 02-03 dự án đầu tư vào KCN Tâm Thắng với tổng vốn đăng ký 30-50 tỷ đồng.

Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc có liên quan của từng dự án để đẩy nhanh triển khai các dự án được ký kết tại Hội nghị xúc tiến đầu tư gồm: Dự án Khách sạn Cao Nguyên, Dự án Khu đô thị mới Tô dân phố 1, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa quy mô 5,5 ha, dự án: Khu liên hợp thể dục thể thao (sân vận động); dự án khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa; trung tâm Thương mại huyện Đăk Mil; Dự án khu đất 53 ha thuộc Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Diện tích đất (khoảng 250ha) tại tiểu khu 1649 và 1692, xã Quảng Sơn, huyện Đăk G’long của Công ty TNHH MTV Cà phê 15 đề nghị chuyển nhượng. Đối với mỗi dự án cần lập kế hoạch chi tiết các bước triển khai thực hiện, thời gian giải quyết từng thủ tục (kết hợp giải quyết song song các thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian), các bước đều phải quy định thời gian và phân công cụ thể cho đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, quy định thời hạn báo cáo cho đơn vị tổng hợp để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo giải quyết.

Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư đầu vào nông nghiệp. Kiểm soát dịch bệnh, tập trung hỗ trợ người dân khắc phục dịch bệnh trên cây tiêu; tăng cường dịch vụ thú y, kịp thời ngăn chặn lây lan các dịch bệnh; tăng cường công tác tuyên truyền người dân chủ động trong phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, bảo vệ đàn. Chủ động triển khai các biện pháp chống hạn cho cây trồng, tăng cường liên kết trong vấn đề đầu ra.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng góp phần đa dạng hóa cây trồng, sản phẩm, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Tăng cường chỉ đạo sản xuất vụ Hè thu 2019 nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và chuẩn bị tốt cho vụ Đông Xuân 2019-2020.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đăk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp có lợi thế của tỉnh; Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; Tái cấu trúc ngành Nông nghiệp, khai thác tối đa tiềm năng lợi thế vùng, sản xuất các sản phẩm chủ lực theo hướng liên doanh, liên kết; tiếp tục đẩy mạnh Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Triển khai hiệu quả Đề án Phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đăk Nông. Xác định vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho từng loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản... phù hợp với điều kiện về khí hậu, thổ nhưỡng, lợi thế từng tiểu vùng khác nhau trên địa bàn tỉnh.

## **2. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản**

Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chi trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin

bổ sung dự toán. Hạn chế tối đa việc ứng trước ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cấp thiết, cấp bách và phải cân đối bố trí được nguồn để hoàn trả vốn ứng trước.

Rà soát, đánh giá lại đối với những khoản thu, sắc thuế chưa đạt dự toán được giao, đặc biệt các khoản thu sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp hữu hiệu để thực hiện thành công nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2019, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2019-2021 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn phân bổ vốn và tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các giải pháp đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư tại Công văn số 6359/UBND-KTKH, ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; các chủ đầu tư khắc phục chậm trễ trong khâu nghiệm thu, quyết toán dự án.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vốn đối với những dự án, công trình chậm tiến độ, cho những dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2019 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai, nhất là đẩy nhanh tiến độ lập phương án GPMB, sớm đưa các dự án khởi công mới đi vào triển khai thi công. Riêng đối với các dự án trọng điểm phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo kế hoạch đặt ra, trọng tâm nhất là dự án Hồ Gia Nghĩa.

### **3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2015 về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của Chính Phủ; Giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nắm rõ và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh triển khai các dự án, khắc phục tình trạng chậm trễ về tiến độ, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Chân chính, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; Tăng cường chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ giải pháp trong đao công tác cải cách hành chính, đánh giá đúng chất, có định lượng kết quả thực hiện, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm thời gian thực hiện thủ tục, giảm chi phí đầu vào, thực hiện tốt các cam kết của địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp theo chính sách của Trung ương và địa phương. Thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW

về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019, kiểm tra công vụ. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 300/KH-UBND và 386/KH-UBND về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của UBND tỉnh, đảm bảo lộ trình và thời gian theo quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương.

Tiếp tục phân tích, đánh giá những tồn tại hạn chế trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số PCI để làm rõ nguyên nhân, để điều chỉnh Kế hoạch triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phân công trách nhiệm cho từng Sở, ngành phụ trách, thực hiện từng chỉ số thành phần cụ thể. Tổ chức đánh giá chỉ số PCI cấp sở, ngành và UBND các huyện, thị xã. Tiếp tục rà soát những bất cập trong chính sách, thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai, môi trường,.. để điều chỉnh, bãi bỏ hoặc đề nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, hoặc bãi bỏ. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, trong đó xem xét hỗ trợ dự án Khu phức hợp thương mại và dịch vụ Tất Thắng theo quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 7 Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông kèm theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh.

Tổ chức kết nối ngân hàng, doanh nghiệp, đẩy mạnh cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; Hội thảo Ngành nông nghiệp với cuộc cách mạng 4.0. Rà soát danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong thời gian tới, bổ sung đầy đủ các thông tin để khi Nhà đầu tư đăng ký có thể cấp chủ trương ngay.

Tiếp tục nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp hỗ trợ, đồng hành, giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo đến kết quả cuối cùng. Đẩy nhanh việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp; công tác cổ phần hóa, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đã đề ra.

Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và trách nhiệm giải trình theo hướng: Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép; quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc. Hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp, ủy quyền nhằm bảo đảm sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

#### **4. Lĩnh vực văn hóa xã hội, tôn giáo:**

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Ngành lao động phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội kiểm tra, hướng dẫn việc cho vay, sử dụng vốn vay, thu hồi vốn tại các dự án, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Làm tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo nguồn để đưa lao động đi làm việc ở trong và ngoài tỉnh. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức xã hội, doanh nghiệp cho việc thực hiện bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.

Tiếp tục phát huy những những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, vận động nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Các ngành, đơn vị có liên quan triển khai các công việc được giao để đón tiếp đoàn báo chí quốc tế và đoàn thẩm định chính thức của UNESCO đến thẩm định công viên địa chất Đăk Nông trở thành công viên địa chất toàn cầu”.

Ngành giáo dục chuẩn bị tốt cơ sở vật chất giáo dục để chuẩn bị cho năm học mới. Tăng cường công tác quản lý thu chi của các cơ sở giáo dục, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các khoản thu năm học 2019-2020. Triển khai thi công các công trình xây dựng cơ bản phục vụ năm học 2019-2020. UBND các huyện, thị xã ưu tiên bố trí kinh phí sửa chữa các trường học chống tình trạng xuống cấp vì hiện nay, nhiều trường học cấp Tiểu học, Trung học cơ sở đã xuống cấp nghiêm trọng, khắc phục tình trạng trường học không có hệ thống cống, tường rào, công trình vệ sinh. Tăng cường đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với việc xây dựng nông thôn mới.

Nhân rộng mô hình đào tạo nghề có cam kết với doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chủ động phòng chống không để các dịch bệnh lớn xảy ra, tập trung chỉ đạo công tác tiêm chủng để duy trì tỉ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/4/2018 xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chương trình hợp tác với Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đăk Nông làm bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hoạt động tôn giáo trái pháp luật, nhất là việc sử dụng đất, xây cơ sở thờ tự trái phép, xử lý dứt điểm

các vụ việc tồn đọng, kéo dài, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo; xây dựng kế hoạch đấu tranh với hoạt động của các “đạo lạ”, “tà đạo”; hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để hoạt động chính trị.

### **5. Về quản lý tài nguyên môi trường và bảo vệ rừng:**

Triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai gắn với quản lý dân cư theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Thực hiện tốt việc tiếp xúc với công dân để giải quyết các khiếu nại tố cáo liên quan đến đất đai. Tăng cường việc xử lý rác thải tại địa phương, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn; chủ động ngăn chặn, bố trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã; tham mưu chính quyền địa phương các cấp huy động lực lượng liên ngành chốt chặn, tuần tra, truy quét đột xuất, dài ngày tại các địa bàn trọng điểm, các điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở. Rà soát, xử lý dứt điểm các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng còn tồn đọng. Đẩy mạnh kế hoạch trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng vũ trang (Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) với UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, xử lý và ngăn chặn kịp thời các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép; có giải pháp tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp khai thác đá có thu hồi đá bazan dạng trụ, dạng cột.

### **6. Về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo; đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

Rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phức tạp, đông người thuộc thẩm quyền; xử lý giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, đông người thuộc thẩm quyền. Đặc biệt quan tâm những vụ khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai liên quan đến các dự án nông lâm nghiệp. Người đứng đầu các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thông báo, công khai trên Cổng thông tin điện tử lịch tiếp công dân, kết quả tiếp công dân theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại với tỉnh Moldunkiri (Campuchia); tiếp tục triển khai thực hiện phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia. Đôn đốc thực hiện toàn diện công tác Quốc phòng. Nâng cao tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên tuyến biên giới, theo dõi công tác bầu cử của Campuchia.

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập và công tác phòng chống khủng bố. Tổ chức có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự. Tăng cường phối hợp, bảo vệ rừng

giữa công an, quân đội và kiểm lâm; triệt phá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiềm chế, giảm tai nạn giao thông.

## **7. Đối với các chỉ tiêu kinh tế xã hội đã đề ra, yêu cầu các đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, cụ thể như sau:**

**Chỉ tiêu tăng trưởng:** Các ngành Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng được giao, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực như: Alumin, cà phê, tiêu...;

**Tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư:** Các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư để sớm khởi công đối với các dự án mở mới trong năm 2019; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án chuyên tiếp, đặc biệt là những dự án trọng điểm của tỉnh để giải ngân nguồn vốn đầu tư, đưa nhanh nguồn vốn đầu tư vào tăng trưởng kinh tế. Ngành Kế hoạch và Đầu tư kiên quyết điều chuyển và cắt vốn; chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối với các công trình giải ngân chậm theo quy định của Trung ương, địa phương. Quy trách nhiệm cho các chủ đầu tư trong việc giải ngân nguồn vốn đầu tư không đạt kế hoạch đề ra.

**Chỉ tiêu thu ngân sách:** Ngành Tài chính, Thuế đẩy mạnh các giải pháp để thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, phấn đấu thu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

**Chỉ tiêu giáo dục, lao động, việc làm:** Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ và công tác nâng cấp trường chuẩn; ngành Lao động tập trung tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo và giải quyết việc làm.

**Chỉ tiêu tổng vốn đầu tư toàn xã hội:** Ngành Kế hoạch và Đầu tư tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách; ngành Ngân hàng tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp vay vốn xây dựng, đầu tư, ... để tăng đầu tư trong doanh nghiệp và nhân dân. Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện các dự án ngoài ngân sách đảm bảo thực hiện dự án theo đúng tiến độ đã cam kết.

**Chỉ tiêu đảm bảo nhu cầu tưới cho cây trồng:** Ngành Nông nghiệp, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn các công trình thủy lợi, đẩy nhanh tiến độ công trình thủy lợi khởi công mới, phấn đấu đến cuối năm tăng tỷ lệ đảm bảo nhu cầu tưới toàn tỉnh.

**Các ngành Công thương, Giao thông, Văn hóa tập trung, ưu tiên hơn nữa,** phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu về hạ tầng điện, chỉ tiêu về nhựa hóa các tuyến đường, chỉ tiêu về văn hóa. Ngành y tế chú trọng các giải pháp để đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

**Chỉ tiêu giảm nghèo:** Ngành Lao động phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã để đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, chương trình giảm nghèo; phấn đấu đến cuối năm 2019 giảm trên 2,5% tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh.

**Chỉ tiêu nông thôn mới:** Ngành Nông nghiệp, các địa phương giải ngân sớm các nguồn lực đầu tư nông thôn mới từ nguồn Trung ương, địa phương giao, ưu tiên cho 05 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2019. Đồng thời, giao ngành tài chính, kế hoạch đầu tư cân đối nguồn lực, điều chuyển nguồn vốn để tăng chi đầu tư, sắp xếp nguồn vốn để cân đối ưu tiên bồi sung đầu tư cho 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

**Chỉ tiêu bảo vệ phát triển rừng:** Ngành Nông nghiệp tập trung triển khai trồng rừng theo kế hoạch năm 2019 là 1.000 ha; Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án phá rừng trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo trong thời gian qua; đảm bảo tất cả các vụ phá rừng được cơ quan chức năng khác chuyển hồ sơ đến phải được sớm xử lý và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019, UBND tỉnh Đăk Nông báo cáo để HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, KTTH.

12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

**Phụ lục số 01:**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2018**  
 (Kèm theo Báo cáo số 294 /BC-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Đăk Nông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Năm 2018		Đánh giá (Đạt/không đạt)
					Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ hợp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
<b>1</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>				<b>19.217</b>	<b>19.217</b>	
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá có định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>17.759</b>	<b>19.120</b>			
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	7.822	8.329	8.288	8.288	Vượt KH
1	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.800	3.115	3.137	3.137	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.052	6.515	6.601	6.601	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.085	1.161	1.191	1.191	
	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)</b>	%	<b>9,33%</b>	<b>7,52%</b>	<b>8,21%</b>	<b>8,21%</b>	
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>25.871</b>	<b>28.479</b>	<b>29.337</b>	<b>29.337</b>	
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	12.741	13.682	13.555	13.555	
2	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.912	4.377	4.661	4.661	Vượt KH
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7.804	8.935	9.636	9.636	
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.414	1.485	1.485	1.485	
	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	<b>41,26</b>	<b>44,85</b>	<b>45,24</b>	<b>45,24</b>	
	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%	100	100	100	100	
	<i>Trong đó:</i>						
	+ Nông, lâm nghiệp	%	49,25	48,04	46,20	46,20	Vượt KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Năm 2018		Đánh giá (Đạt/không đạt)
					Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	15,12	15,37	15,89	15,89	
	+ Dịch vụ	%	30,17	31,37	32,85	32,85	
	+ Thué sản phẩm trừ trợ cấp	%	5,47	5,21	5,06	5,06	
<b>4</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>13.280</b>	<b>15.234</b>	<b>15.281</b>	<b>15.281</b>	Vượt KH
	<b>Xuất - nhập khẩu</b>						Chi tiêu theo dõi
<b>5</b>	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.035	1.000	1.158	1.158	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	180	130	350	250	
	<b>Thu - Chi ngân sách</b>						
<b>6</b>	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.060	2.000	2.300	2.372	Vượt KH
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	5.762	6.473	7.521	7.358	
<b>7</b>	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>12.258</b>	<b>14.641</b>	<b>14.641</b>	<b>14.641</b>	Chi tiêu theo dõi
	<b>Hạ tầng giao thông</b>						
<b>8</b>	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	59	61	61,15	61,15	Vượt KH
	<i>Trong đó: Nhựa hóa đường huyện</i>	%	88	92	92	92	
	<b>Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị</b>						
<b>9</b>	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	74	76	76	76	
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87	88	88	88	Đạt KH
	- Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	94	96	96	96	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	100	
	<b>Hạ tầng cấp điện</b>						

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Năm 2018		Đánh giá (Đạt/không đạt)
					Ước thực hiện cá năm (số đã báo cáo tại kỳ hợp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97,0	97,5	97,5	97,5	Đạt KH
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99	99	99	
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>						
<b>1</b>	<b>Dân số trung bình</b>						
1	- Dân số trung bình (chỉ tiêu theo dõi)	Ngàn người	627	635	644	645	Đạt KH
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,1	1,1	1,1	
	- Mức tần giảm sinh	%	0,8	0,8	0,8	0,8	
<b>2</b>	<b>Lao động và việc làm</b>						
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.271	18.000	18.280	18.280	
	- Đào tạo nghề	Người	4.385	3.800	3.949	3.949	Vượt KH
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	39	41	41	41	
<b>3</b>	<b>Giảm nghèo:</b>						
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 2,63%	Giảm 2%	Giảm 2,5%	13,51%; (giảm 3,06%); Hộ cận nghèo: 6,23%	Vượt KH
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 9,34%	Giảm 5%	Giảm 5%	Giảm 5%	
<b>4</b>	<b>Y tế</b>						
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18,0	18,2	18,2	18,2	
	- Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	7,0	7,5	7,5	7,5	Đạt KH
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	50,7	56,3	56,3	56,3	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	21,1	20,6	20,6	20,6	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch	Năm 2018		Đánh giá (Đạt/không đạt)
					Ước thực hiện cả năm (số đã báo cáo tại kỳ hợp thứ 7, HĐND tỉnh khóa III)	Thực hiện (số chính thức)	
5	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	93	>90	96,5	96,5	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	83,0	84,9	85,0	85,0	
6	<b>Giáo dục</b>						Vượt KH
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	67	68	68,5	68,5	
7	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	11	8	13	13	
	<b>Văn hóa</b>						
8	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	77,76	78,00	78,00	78,00	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	75,79	73,00	75,79	75,79	Đạt KH
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	29,58	24,50	29,58	29,58	
	- Cơ quan văn hóa	%	89,30	88,80	88,80	88,80	
	<b>Chỉ tiêu về môi trường</b>						
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,4	40,0	39,2	39,2	
9	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	2.146	1.834	1.600	1.630	Không đạt KH
	<b>Nông thôn mới:</b>						
10	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 24% số vụ; giảm 23% diện tích	Giảm 50% số vụ và diện tích	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	5 (lũy kế 10 xã)	4 (lũy kế 14 xã)	6 (lũy kế 16 xã)	6 (lũy kế 16 xã)	Vượt KH
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	11,84	12,50	12,80	12,80	

**Phụ lục số 02:**

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**  
*(Kèm theo Báo cáo số 264 /BC-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	Số sánh ước TH/ Kế hoạch (%)	Danh giá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>							
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá có định năm 2010)</b>	Tỷ đồng	19.217	20.771	8.657	41,7		
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	8.288	8.766	2.980	34		
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.137	3.524	1.598	45		
<b>1</b>	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.601	7.189	3.436	48		
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.191	1.292	643	50		
	<b>Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)</b>	%	8,21%	8,09%	8,03% *			
	<b>Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	29.337	31.941	12.830	40		
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	13.555	14.399	4.347	30		
<b>2</b>	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	4.661	5.258	2.152	41		
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	9.636	10.325	5.379	52		
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	1.485	1.959	952	49		
	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	Triệu đồng	45,24	48,47				
	<b>Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế</b>	%	100	100				

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	Số sánh ước TH/ Kế hoạch (%)	Dánh giá	Ghi chú
	<i>Trong đó:</i>							
3	+ Nông, lâm nghiệp	%	44.899,57	45,08				
	+ Công nghiệp - xây dựng	%	15.439,09	16,46				
	+ Dịch vụ	%	31.918,28	32,33				
	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4.918,91	6,13				
4	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>15.281</b>	<b>18.500</b>	<b>9.435</b>	<b>51</b>	<b>Khá</b>	
	<b>Xuất - nhập khẩu</b>							
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.158	1.298	524	40		Chỉ tiêu theo dõi
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	250	220	110,6	50		
	<b>Thu - Chi ngân sách</b>							
6	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.372	2.358	1.481	63	Khá	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.358	6.322	3.283	52		
7	<b>Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>14.641</b>	<b>16.105</b>	<b>7.262</b>	<b>45</b>	<b>Chỉ tiêu theo dõi</b>	
	<b>Hệ thống giao thông</b>							
8	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	61,15	63,5	61,8	28%	Đạt thấp	
	<i>Trong đó: Nhựa hóa đường huyện</i>	%	92	96	94	55%		
	<b>Hệ thống thoát nước đô thị</b>							
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	76	78	77	50%		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	Số sánh ước TH/ Kế hoạch (%)	Đánh giá	Ghi chú
9	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh - Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch - Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	88 96 100	89 98 100	88,4 97 100	40% 50% 100%	Trung bình	
10	<b>Hạ tầng cấp điện</b> - Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện - Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	97,5 99	98 99,5	97,8 99,5	60% 100%	<b>Khá</b>	
<b>II CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>								
<b>Dân số trung bình</b>								
1	- Dân số trung bình - Tốc độ tăng dân số tự nhiên - Mức tỉ lệ giảm sinh	Ngàn người	645	659			Số liệu đánh giá vào cuối năm	
<b>Lao động và việc làm</b>								
2	- Số lao động được giải quyết việc làm - Đào tạo nghề - Tỉ lệ lao động qua đào tạo	Người	18.280	18.000	9.221	51	Trung bình	
3	<b>Giảm nghèo:</b> Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	13,51%; (giảm 3,06%); Hộ cận nghèo; 6,23%				Số liệu đánh giá cuối năm	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	Số sánh ước TH/ Kế hoạch (%)	Danh giá	Ghi chú
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 5%					
<b>Y tế</b>								
- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	18,2	18,5	18,5	100%	Chỉ tiêu theo dõi		
- Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	7,5	7,7	7,2	94%			
- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	56,3	59,2	59,2	100%	Danh giá cuối năm		
<b>4</b>								
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	20,6	20,1				
					0	Chỉ tiêu theo dõi		
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	96,5	>=90	47,5	53%		
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85,0	87,3	85		Tốt	
<b>Giáo dục</b>								
- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	68,5	69	68,5				
<b>5</b>								
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	13	8	10	125%	Tốt	
<b>Văn hóa</b>								
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	78,0	79	81				
- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	75,79	75,8	83			Danh giá	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước TH 6 tháng năm 2019	So sánh ước TH/Kế hoạch (%)	Danh giá	Ghi chú
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	29,58	31	36		cuối năm	
	- Cơ quan văn hóa	%	88,8	89,3	95			
	<b>Chỉ tiêu về môi trường</b>							
7	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,2	39,3	39,15		Danh giá cuối năm	
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.630	1.000	0			
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 10% số vụ; giảm 40% diện tích	Giảm 50% số vụ và diện tích	Giảm 35% số vụ và 55% diện tích		Chi tiêu theo dõi	
	<b>Nông thôn mới:</b>							
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6 (lũy kế 16 xã)	5 (lũy kế 21 xã)	0		Danh giá cuối năm	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trên	Tiêu chí	12,80	13,90	13,21			